

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/07/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+MRM	7:25	6+15	0+0		4+18	0+0	
2		TD1+BK3+P7	7:25	19+1+0	0+0+0		20+0+0	0+0+0	chuyen 1 td1- bk3chuyen 2 bk3-p7
3		PVD1+TTC2+AMD	9:25	20+0+0	0+0+0		12+4+6	0+0+0	
4		BK19+P1+CLO	9:25	0+0+15	0+0+0		0+0+20	0+0+0	chuyen 4 bk19-p1
5		CTK3+BK3+MRM	11:25	14+1+4	0+0+0		7+0+15	0+0+0	
6		CTK3+TD3+PVD1	11:25	12+7+1	0+0+0		7+1+14	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/07/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 03	TO: RP3 - MRM	CREW: TUYỀN - Dương - N Nam	ETA: 09:20
xanh - 1			

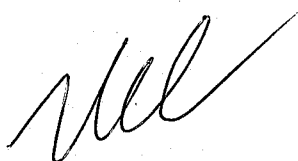
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN XUAN NHAC	RP3	62-63	2	10		74	BIEN DON	Vietnamese
2	TONG NGUYEN NAM	RP3	67-68	2	14		79	BIEN DON	Vietnamese
3	NGUYEN VAN MAI	RP3	64	1	8		70	BIEN DON	Vietnamese
4	DINH MANH SON	RP3	65-66	2	14		65	BIEN DON	Vietnamese
5	NGO SY TRINH	RP3	69	1	6		59	BIEN DON	Vietnamese
6	NGUYEN HOANG LONG	MRM	16	1	8		81	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DUY THAI	MRM					80	DVL	Vietnamese
8	LE XUAN THU	MRM					62	DVL	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN TUAN	MRM					80	DVL	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN NHAT	MRM	21	1	4	79	80	VTB	Vietnamese
11	ORUDZHEV SHUKURULLA	MRM	15	1	7		85	AMNGR	Russian
12	IAMASHEV ALBERT	MRM	05	1	9		74	AMNGR	Russian
13	LOGANOV VITALII	MRM	06	1	9		89	AMNGR	Russian
14	KUCHMII EGOR	MRM	11	1	12		100	AMNGR	Russian
15	ZHIGALO ALEKSANDR	MRM	07	1	8		95	AMNGR	Russian
16	IURIN VLADIMIR	MRM	09-10	2	12		75	AMNGR	Russian
17	GRITSSENKO VLADIMIR	MRM	19-20	2	14		80	AMNGR	Russian
18	KRIVOSHEEV MAKSIM	MRM	14	1	14		94	AMNGR	Russian
19	PAVLIUK VITALII	MRM	08	1	13		94	AMNGR	Russian
20	KRUGLOV OLEG	MRM	17-18	2	20		73	AMNGR	Russian
21	VILISOV VIACHESLAV	MRM	12-13	2	14		68	AMNGR	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	5	8	52	347	0	4		
2	MRM	16	17	144	1.310	79	18		
TOTAL		21	25	196	1.657	79	22		
WEIGHT KG				196	1.657	79			

GRAND TOAL: 1.932 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/07/2023	TO: TD1 - BK3 - P7	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: VThắng - Sơn - Thành	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	65	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TUYẾN	TD1	68	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG XUAN THI	TD1	76	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN NGỌC THAI	TD1	67	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN THIÊN TUẤN	TD1	83	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
6	LẠI ĐỨC LAM	TD1	13-14	2	18		68	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÌNH VĂN ĐIỆN	TD1	84	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN HỮU NGHĨA	TD1	87-88	2	8		67	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ THANH CÔNG	TD1	77-78	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM VĂN HÙNG	TD1	82	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN XUAN PHU	TD1	69-70	2	10		85	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VIỆT THÀNH	TD1	72-73	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	81	1	7	70	85	KHOAN	Vietnamese
14	ĐO QUANG LỤC	TD1	71	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ QUY VINH	TD1	79-80	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
16	BUI THAI QUI	TD1	66	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
17	LƯU ĐÌNH MINH	TD1	85-86	2	19		78	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM VĂN ĐỨC	TD1	74-75	2	18		78	T-TIN	Vietnamese
19	DUONG HUU THUAN	BK3	37	1	10	99	65	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	18	26	167	1.289	70	20	1	CHUYỂN 01 PAX TỪ TD1 SANG BK3
2	BK3	1	1	10	65	99	0	2	CHUYỂN 02 PAX TỪ BK3 SANG P7
3	P7	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		19	27	177	1.354	169	20		
WEIGHT KG				177	1.354	169			

GRAND TOAL: 1.700 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/07/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: PVD1 - TTC2 - AMD	CREW: TUYỀN - Dương - N.Nam	ETA: 11:40
XANH-2			

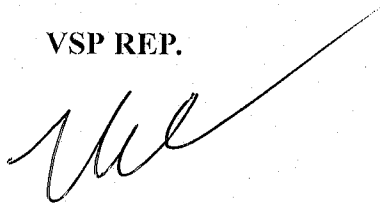
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN VIET HIEU	PVD1	57-58	2	14	62	65	PVD DD	Vietnamese
2	NGUYEN CONG CHUC	PVD1	48	1	9	40	70	PVD DD	Vietnamese
3	LE VAN VIET	PVD1	47	1	7		81	PVDO	Vietnamese
4	LE BA LONG	PVD1	51	1	10		61	PVDO	Vietnamese
5	NGUYEN CONG VI	PVD1	49	1	8		78	PVDO	Vietnamese
6	NGUYEN VAN THOM	PVD1	61	1	5		53	PVDO	Vietnamese
7	HOANG VAN MAO	PVD1	50	1	5		64	PVDO	Vietnamese
8	HO TRONG DOAN	PVD1	52	1	7		73	PVDO	Vietnamese
9	VU VAN TRUNG	PVD1	56	1	12		65	PVDO	Vietnamese
10	TRAN DUY LINH	PVD1	59-60	2	12		70	PVD DD	Vietnamese
11	DOAN HONG DUONG	PVD1	91-92	2	10	18	72	VSP/TLJOC	Vietnamese
12	NGO TRI HUNG	PVD1	89-90	2	15		63	VSP/TLJOC	Vietnamese
13	TRINH HOAI DUC	PVD1	53	1	10	20	75	VSP/TLJOC	Vietnamese
14	NGUYEN BINH MINH	PVD1	62	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
15	MAI DAI HAI	PVD1	99,600	2	15		68	KHOAN	Vietnamese
16	USA TENKO DMITRII	PVD1	55	1	13		100	DVL	Russian
17	PHAN DANG TUAN	PVD1	94	1	12		59	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN TOAN	PVD1	95-96	2	15		71	DVL	Vietnamese
19	DANG THE PHUC	PVD1	97-98	2	15		72	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	19	26	200	1.330	140	12		
2	TTC2	0	0	0	0	0	4		
3	AMD	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		19	26	200	1.330	140	22		
WEIGHT KG				200	1.330	140			

GRAND TOAL: 1.670 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/07/2023	TO: BK19 - P1 - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: VThắng - Sơn - Thành	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUONG NGOC KHUONG	CLO	31-32	2	7	30	76	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM DINH THU	CLO				27	69	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN THANH	CLO	46	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
4	LE HUY TUYEN	CLO	41	1	6		56	KHOAN	Vietnamese
5	TO ANH TUAN	CLO	35	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC THACH	CLO	36	1	5		55	D-HANH	Vietnamese
7	PHAM TAT LUC	CLO	37-38	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM MINH HOANG	CLO	45	1	10		95	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HOANG TRUONG	CLO	34	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN THANH TAM	CLO	33	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN CONG BANG	CLO	43	1	9		79	KHOAN	Vietnamese
12	DO QUOC VU	CLO	44	1	9		62	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TRUONG SON	CLO	25-26	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN MANH	CLO	42	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
15	MAI VAN DUONG	CLO	39	1	13		80	DVL	Vietnamese
16	HOANG VAN QUYEN	CLO	40	1	10		65	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK19	0	0	0	0	0	0	4	CHUYEN 4 PAX BK19-P1
2	P1	0	0	0	0	0	0		
3	CLO	16	18	120	1.127	57	20		
TOTAL		16	18	120	1.127	57	20		
WEIGHT KG				120	1.127	57			

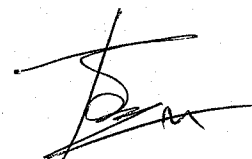
GRAND TOAL: 1.304 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/07/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 05	TO: CTK3 - BK3 - MRM	CREW: Linh - MTHAO - DTùng	ETA: 14:00
CAM-3			

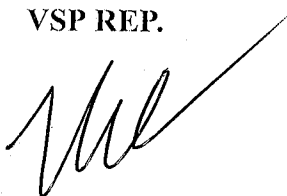
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRỌNG HIỀN	CTK3	33	1	2		67	HVJOC	Vietnamese
2	NGUYEN QUỐC TUÂN	CTK3	65-66	2	15		66	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI TIẾN DŨNG	CTK3	56	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH ĐỨC	CTK3	30	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN XUAN PHUC	CTK3					75	SANBAY	Vietnamese
6	BUI NGỌC TÂN	CTK3	59	1	5		60	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN KIM NIÊN	CTK3	64	1	5		59	PSV	Vietnamese
8	LÊ VĂN MINH	CTK3	57-58	2	7		80	PSV	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN KIẾN	CTK3	31-32	2	10		78	DUY LINH	Vietnamese
10	TRẦN ĐÌNH SƠN	CTK3	61	1	13		64	DUY LINH	Vietnamese
11	LÊ TIẾN THUẬT	CTK3	60	1	15		65	DUY LINH	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC HỘI	CTK3	34	1	13		58	DUY LINH	Vietnamese
13	TRƯỜNG HUY TRỌNG	CTK3	62-63	2	14		65	DUY LINH	Vietnamese
14	VĂN NGỌC TÂM	CTK3	27-29	3	17		63	DUY LINH	Vietnamese
15	HOANG QUOC HUY	BK3	44-45	2	20		82	CODIEN	Vietnamese
16	NGO TRUNG HIEU	MRM				44	75	VTB	Vietnamese
17	NGUYEN VĂN ĐƯƠNG	MRM	25-26	2	20		88	HALLIBURTON	Vietnamese
18	HOANG VAN THU	MRM	27	1	10		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

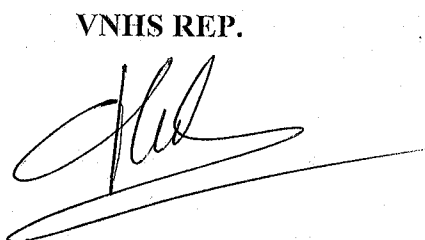
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	14	19	124	940	0	7		+1 NB CTK3 VE GHE PHU
2	BK3	1	2	20	82	0	0		
3	MRM	3	3	30	233	44	15		
TOTAL		18	24	174	1.255	44	22		
WEIGHT KG				174	1.255	44			

GRAND TOAL: 1.473 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/07/2023	TO: CTK3 - TD3 - PVD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: VThắng - N.Cường -	ETA: 14:05
VANG-3		PTUẤN	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU VAN BINH	CTK3	53	1	10		70	DUY LINH	Vietnamese
2	NGUYEN TAN VUONG	CTK3	63-64	2	12		72	DUY LINH	Vietnamese
3	LUONG VIET HOP	CTK3	61	1	7		53	DUY LINH	Vietnamese
4	NGUYEN ANH THANG	CTK3	59-60	2	17		57	DUY LINH	Vietnamese
5	ĐẶNG VĂN HUNG	CTK3	65	1	4		74	DUY LINH	Vietnamese
6	TRẦN VĂN THUẬT	CTK3	54-55	2	15		90	DUY LINH	Vietnamese
7	NGUYEN VAN THỤ	CTK3	47-48	2	15		67	DUY LINH	Vietnamese
8	NGUYEN TRUNG HIEU	CTK3	49-50	2	10		70	DUY LINH	Vietnamese
9	ĐẶNG THAI SƠN	CTK3	51-52	2	12		67	DUY LINH	Vietnamese
10	TRẦN THANH TƯỜNG	CTK3	75	1	12		70	DUY LINH	Vietnamese
11	LÊ VĂN AI	CTK3	66-67	2	18		70	DUY LINH	Vietnamese
12	TRẦN DUY PHƯƠNG	CTK3	72,68	2	10		70	DUY LINH	Vietnamese
13	ĐẶNG TRỌNG ĐẠT	TD3	33	1	10		70	NAM TIEN	Vietnamese
14	VÔ HỮU ĐI	TD3	37-38	2	8		92	NAM TIEN	Vietnamese
15	NGUYEN TRỌNG HIEU	TD3	36	1	5		66	NAM TIEN	Vietnamese
16	NGUYEN HỮU CHIẾN	TD3	40	1	7		70	NAM TIEN	Vietnamese
17	BUI VĂN DỪA	TD3	32,34	2	10		70	NAM TIEN	Vietnamese
18	DƯƠNG NGỌC THƯƠNG	TD3	35	1	5		60	NAM TIEN	Vietnamese
19	HOANG CÔNG ĐỨC	TD3	39	1	5		62	NAM TIEN	Vietnamese
20	ĐINH CAO CƯỜNG	PVD1	79	1	5		67	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN XUAN TUAN	PVD1	80	1	7	48	75	PVD DD	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	12	20	142	830	0	7		+INB CTK3 VE GHE PHU
2	TD3	7	9	50	490	0	1		
3	PVD1	2	2	12	142	48	14		
TOTAL		21	31	204	1.462	48	22		
WEIGHT KG				204	1.462	48			

GRAND TOAL: 1.714 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN